

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2020/HS-PT

Ngày: 03 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Phước Tự.

Ông Đinh Chí Tâm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:***  
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 192/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Trương Minh M, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** Trương Minh M (thường gọi là H), sinh năm 1987 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp x, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C và bà Trương Thị T; có vợ và 01 con; tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 14/6/2007 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí, phần bồi thường thiệt hại bị cáo chưa bồi thường; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/6/2005 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Xúc phạm quốc kỳ”, đã xóa án tích. Ngày 15/4/2008 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích; bị bắt, tạm giam: Không; có mặt.

Ngoài ra không bị kháng cáo, kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/7/2019, sau khi uống rượu bị cáo Trương Minh M mang theo một con dao sử dụng trong gia đình rồi điều khiển xe mô tô từ nhà ở của bị cáo tại ấp x, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đến nhà ở của anh Nguyễn Hoàng T1 tại ấp x, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để gặp anh T1 nói chuyện về số cây trồng mà bị cáo M cho rằng anh T1 trồng cây lấn sang phần đất mà ông Trương Văn N1 (cậu của M) đã hứa sang tên cho bị cáo M. Khi đến nơi, bị cáo M gặp anh T1 đang ở trong nhà của chị Nguyễn Thị N (chị của anh T1, nhà ở cạnh nhà của anh T1). Bị cáo M cầm theo con dao đi vào nhà chị N dùng lời lẽ đe dọa sẽ chặt hết cây trồng mà T1 đã trồng trên phần đất giáp với đất của ông N1, lúc này anh T1 và chị N vào nhà đóng cửa lại ở bên trong. Ở bên ngoài, bị cáo M dùng dao mang theo chặt vào cánh cửa nhà của chị N gây hư hỏng, sau đó bị cáo M tiếp tục đi ra vườn dùng dao chặt phá, hủy hoại nhiều cây trồng của anh T1 gồm 04 cây mít 05 năm tuổi, 40 cây mít từ 06 đến 08 tháng tuổi, 07 cây chuối, 05 cây dứa 06 tháng tuổi và số cây trồng này bị thiệt hại hoàn toàn. Sau khi chặt phá cây trồng của anh T1, bị cáo M điều khiển xe về nhà ngủ. Khoảng 30 phút sau khi bị cáo M bỏ đi, anh T1 mở cửa ra vườn xem thì phát hiện số cây trồng nêu trên đã bị chặt phá nên trình báo đến Công an xã T.

Tại Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 53/KLDG ngày 25/9/2019 và số: 04/KLDG ngày 12/02/2020 của huyện T kết luận: 04 cây mít, trồng 5 năm tuổi; 40 cây mít, trồng từ 06 đến 8 tháng tuổi; 07 cây chuối nhỏ; 05 cây dứa, trồng được 06 tháng tuổi, giá trị thành tiền là 3.662.000 đồng và một cánh cửa kim loại, loại cửa kéo Đài Loan bị trầy xước, giá trị thành tiền là 100.000 đồng.

Tại công văn số: 437/CNVPĐKĐĐ-KTĐC ngày 06/12/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T xác định: Tài sản là cây trồng của anh T1 bị phá hoại thuộc diện tích thửa 1001, thửa 999, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp do ông Nguyễn Hoàng T1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Xét nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo M có hành vi hủy hoại tài sản của chị N và anh T1 là do bị cáo M cho rằng anh T1 đã lấn chiếm trồng cây trên đất người thân thích của bị cáo, nhưng không trình báo chính quyền địa phương mà tự giải quyết bằng cách dùng dao đe dọa, sau đó có hành vi hủy hoại tài sản của người khác, hành vi của bị cáo M thuộc trường hợp có tính chất côn đồ.

Anh T1 và chị N cho rằng ngoài bị cáo M còn có 02 thanh niên đi cùng đến nhà của chị N, cả 02 người này đều có cầm hung khí nhưng không có hành động gì, tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo M không thừa nhận và cũng không có chứng cứ nào khác để xác định có sự việc ngoài bị cáo M còn có đối tượng khác tham gia giúp sức.

Quá trình điều tra bị cáo M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: Một con dao bằng kim loại màu đen, lưỡi sắc bén, sống tù, đầu dao tù, cán dao dài 10cm, đường kính 2,5 cm, lưỡi dao dài 25 cm, phần rộng nhất 06 cm do bị cáo M giao nộp (là con dao mà bị cáo M đã sử dụng để chặt phá tài sản của anh T1 và chị N).

Về trách nhiệm dân sự: Anh T1 đã nhận số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo M bồi thường thiệt hại, số tiền 1.662.000 đồng còn lại anh Tuấn không yêu cầu giải quyết trong vụ án, để tự thỏa thuận với bị cáo M. Chị N không yêu cầu bị cáo M bồi thường giá trị tài sản chị N bị thiệt hại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HS-ST ngày 21/5/2020, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Minh M (H) phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm d, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trương Minh M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/5/2020, bị cáo Trương Minh M kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo M thừa nhận vào buổi chiều ngày 31/7/2019, bị cáo M có dùng dao mang theo chặt vào cánh cửa nhà của chị N, sau đó bị cáo dùng dao chặt phá nhiều cây trồng của anh T1 gồm mít, chuối, dứa với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.762.000 đồng như bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử bị cáo. Lý do bị cáo M hủy hoại tài sản của anh T1 và chị N là vì anh T1 lấn chiếm đất và trồng cây trên phần đất do cậu bị cáo M đứng tên và là phần đất cậu bị cáo M chuẩn bị sang tên cho bị cáo. Bị cáo M nhận tội, nhưng mức án 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là nặng nên bị cáo không rút kháng cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt bởi bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi mẹ già và 01 người con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Ngày 31/7/2019 sau khi uống rượu bị cáo M đến nhà chị N và cầm dao chặt vào cánh cửa nhà ở của chị N, sau đó bị cáo M ra vườn dùng dao chặt phá nhiều cây trồng của anh T1 gồm mít, chuối, dứa với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.762.000 đồng. Nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trương Minh M phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Xét mức án 01 năm 06 tháng

tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, đơn kháng cáo bị cáo M nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Xét kháng cáo thì bị cáo M không cung cấp tình tiết mới. Qua xem xét hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo M có ông ngoại liệt sĩ Trương Văn T2 và bà ngoại của mẹ bị cáo là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng Bùi Thị N2, đây là tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng với tính chất, hậu quả, nhân thân bị cáo và mức án 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo M là phù hợp nên không có cơ sở để xem xét kháng cáo của bị cáo. Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Minh M và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Minh M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo M phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã xử phạt bị cáo Trương Minh M về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo M là người thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo nhận thức được hành vi hủy hoại, làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi hủy hoại cây trồng của bị hại Nguyễn Hoàng T1 giá trị thành tiền là 3.662.000 đồng và làm hư hỏng tài sản của chị N giá trị thành tiền là 100.000 đồng, thể hiện việc bị cáo xem thường pháp luật. Do đó phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi lượng hình phạt đối với bị cáo M, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo M kháng cáo xin giảm hình phạt, lý do bị cáo là lao động chính đang nuôi mẹ già và 01 người con, nhưng mẹ bị cáo sinh năm 1966 và vợ bị cáo sinh năm 1988, vẫn còn trong độ tuổi lao động nên tình tiết này không được xem xét. Tuy nhiên qua xem xét hồ sơ vụ án, bị cáo M vẫn có cung cấp tình

tiết ông ngoại của bị cáo là liệt sĩ Trương Văn T2 và bà ngoại của mẹ bị cáo là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng Bùi Thị N2, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo.

Mặc dù tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo M có tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng xét mức án 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo M là đúng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Minh M và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trương Minh M và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Trương Minh M không được chấp nhận, nên bị cáo M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trương Minh M.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Tuyên bố bị cáo Trương Minh M (thường gọi là H) phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm d, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Minh M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Trương Minh M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao (Vụ GD-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TAND-VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- CQĐT Công an huyện T;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV - THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**